

Bản án số: 47 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30/7/2020

V/v "*Tranh chấp về Hôn nhân và gia
đình - Ly hôn, nuôi con sau khi ly hôn*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Diệp Thị Thu Nguyệt

2. Ông Nguyễn Thành Phước

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đào Công Minh – Thư ký Tòa
án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:
ông Phạm Văn Sơn – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 203/2020/TLST-HNGĐ ngày
29/5/2020 về việc "*Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con sau
khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 106/2020/TLST-HNGĐ ngày
06 tháng 07 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lâm Thị Tuyết M, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp T Sơn, thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp Tân Vọng, xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên
tòa, nguyên đơn chị Lâm Thị Tuyết M trình bày:* Chị Lâm Thị Tuyết M và anh
Nguyễn Quang T kết hôn vào năm 2010 và có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu
vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có 02 con chung. Nhưng sau đó vợ
chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, có nhiều bất đồng về quan điểm sống tính
tình không còn phù hợp nguyên nhân do anh T chơi bời, có người phụ nữ khác
bên ngoài, anh chị đã không còn sống chung từ tháng 01/2020. Nay, tình cảm vợ
chồng không còn, không thể hàn gắn và kéo dài thêm nữa. Nên, chị yêu cầu
được ly hôn với anh T.

- Về quan hệ con chung: Có 02 con chung Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh
ngày 18/1/2011 và Nguyễn Quang V sinh 12/7/2019 đang sống chung với anh

T, Sau khi ly hôn đồng ý để anh T nuôi con, chị M cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng cho hai con vào ngày 15 hàng tháng cho đến khi con chung trưởng thành.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Không có nợ chung ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Quang T trình bày:

Thông nhất về thời gian sống chung như chị M trình bày và có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có 02 con. Nhưng sau đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, có nhiều bất đồng về quan điểm sống nguyên nhân là do anh T chơi bời nên chị M hay ghen và cự cãi, tuy nhiên tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh T vẫn còn thương chị M do đó không đồng ý ly hôn với chị M.

- Về quan hệ con chung: Có 02 con chung Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 18/1/2011 và Nguyễn Quang V sinh 12/7/2019 đang sống chung với tôi, Sau khi ly hôn tôi nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng/ 02 con.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Không có nợ chung ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, căn cứ hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Chị Lâm Thị Tuyết M làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Quang T, có địa chỉ cư trú: ấp Tân Vọng, xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để dự phiên Tòa, nhưng ông vắng mặt, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh T.

[2]Về nội dung: Chị Lâm Thị Tuyết M và anh Nguyễn Quang T sống chung với nhau năm 2010 có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của chị M, Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng chị M và anh T chung sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu. Thời gian gần đây, đã xảy ra mâu thuẫn, cả hai thường xuyên cự cãi, lý do bất đồng quan điểm sống, anh T không

lo cho gia đình, anh T còn có người phụ nữ khác bên ngoài, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hay cự cãi. Vợ chồng đã không sống chung từ 01/2020 cho đến nay, đã không còn tình cảm với anh T, không thể hàn gắn và kéo dài nên chị M yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Quang T, nhưng anh T cho rằng vẫn còn tình cảm và thương chị M nên không đồng ý ly hôn với chị M. Tuy nhiên quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, đã tạo điều kiện cho chị M và anh T hàn gắn nhưng cả hai không có biện pháp khắc phục để hàn gắn tình cảm vợ chồng và tại phiên xét xử anh T cũng không đưa ra được biện pháp hàn gắn tích cực, điều này thể hiện tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh T mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M.

Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 18/1/2011 và Nguyễn Quang V sinh 12/7/2019 đang sống chung với anh T, Sau khi ly hôn anh T yêu cầu nuôi con, yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con 1.500.000tháng/ 02 con.

Xét thấy, từ khi chị M và anh T không còn sống chung thì con chung do anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định, cuộc sống đã thích nghi với môi trường sống hiện tại và quyền lợi mọi mặt của cháu được đảm bảo. Tuy anh T không dẫn con lên Tòa án để ghi nhận ý kiến nguyện vọng của con, nhưng chị M cũng thống nhất giao con cho anh T nuôi dưỡng, không có tranh chấp. Do vậy, để tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của con cần chấp nhận cho anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, chị M phải cấp dưỡng nuôi con 1.500.000tháng/ 02 con. Anh T phải tạo điều kiện cho chị M được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Ghi nhận chị M và anh T xác định không có nợ chung nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh, chị trong thời kỳ sống chung thì chị M và anh T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lâm Thị Tuyết M.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị Tuyết M được ly hôn với anh Nguyễn Quang T.

Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Quang T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 18/1/2011 và Nguyễn Quang V sinh 12/7/2019. Chị M cấp dưỡng nuôi hai con chung 1.500.000đ/tháng/02 con chung cho đến khi con chung trưởng thành.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

Về nợ chung: Ghi nhận chị M và anh T xác định không có nợ chung nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh, chị trong thời kỳ sống chung thì chị M và anh T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí: Chị Lâm Thị Tuyết M phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0000914 ngày 25/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn. Chị M phải đóng thêm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thu Hằng